

**SỞ Y TẾ BẮC GIANG
BỆNH VIỆN SẢN NHI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .01../BVSNBG

Bắc Giang, ngày 05 tháng 4 năm 2019

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Bắc Giang.

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Bắc Giang.

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh 0144/BG – do Sở Y tế Bắc Giang cấp ngày 01/7/2018.

Địa chỉ: Đường Lê Lợi - phường Dĩnh Kế - thành phố Bắc Giang- tỉnh Bắc Giang.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Giám đốc BSCKII - Lê Công Tước.

Điện thoại liên hệ: 02043 665 767.

Email: benhviensannhi@bacgiang.gov.vn.

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: (phụ lục 1),
 2. Trình độ đào tạo thực hành: (phụ lục 1).
 3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (phụ lục 1).
 4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu (phụ lục 3).
 5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh tại mỗi khoa phòng (phụ lục 1).
 6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành (phụ lục 2).
- Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.
- Kính đề nghị quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định. / 

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Đỗ Bình Trí

 THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

STT	Ngành/chuyên ngành	Trình độ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số giường tại khoa	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng người học TH tối đa theo NGD
1	Sân phụ khoa	BS, CKI, CKII, CNĐD, CNNHS, Cao đẳng điều dưỡng, trung cấp	Thực hành lâm sàng Sân phụ khoa	Sân đẻ	20	60	4	80
				Sân I	75	225	4	
				Sân II	80	240	4	
				Khoa phụ	60	180	4	
2	Nhi khoa	BS, CKI, CKII, CNĐD, Cao đẳng điều dưỡng, trung cấp	Thực hành lâm sàng nhi khoa	CC, HSTC và chống độc	30	90	3	65
				Nội nhi hô hấp	45	135	3	
				Nội nhi TH	75	225	4	
				Khoa Sơ sinh	55	165	3	
3	Ngoại nhi	BS, CNĐD, Cao đẳng điều dưỡng, trung cấp	Thực hành lâm sàng ngoại nhi, tai mũi họng	Ngoại nhi	50	250	3	15
4	Xét nghiệm	BS, CNXN, CNCNSH, KSCNSH, KTV XN	Thực hành lâm sàng xét nghiệm sinh hóa, huyết học và GP bệnh	Khoa XN và GPB			4	20
5	GMHS	BSGMHS, BS, CN GMHS, KTVGMHS, ĐD	Thực hành lâm sàng PTGMHS, phụ mê, phụ tê, tít dụng cụ	Khoa PT GMHS			3	15
6	CĐHA & TDCN	BSCK chẩn đoán HA & TDCN, BS, KTV, CNĐD, ĐD	Thực hành lâm sàng chẩn đoán HA & TDCN	Khoa CĐHA & TDCN			4	20
7	Dược	DS đại học, cao đẳng, trung cấp	Thực hành lâm sàng dược	Khoa dược			2	10

CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ ĐÁP ỨNG NHU CẦU THỰC HÀNH

STT	Tên Thiết bị	Model(Ký hiệu)	Khoa	Số lượng	Ghi chú
1	Máy đọc chỉ thị sinh học nhanh dùng cho hấp diệt khuẩn nhiệt độ cao Seri 308483 năm sx 2016	390	Dược	1	
2	Máy cất nước 2 lần 4l giờ	WSC4D	Sơ Sinh	1	
3	Lồng ấp sơ sinh	cristina	Sơ Sinh	1	
4	Bơm tiêm điện	TE331	Sơ Sinh	1	
5	Lồng ấp sơ sinh	Trung Quốc	Sơ Sinh	1	
6	Máy trợ thở CPAP	Việt Nam	Sơ Sinh	1	
7	Bơm truyền dịch TERUMO	TE112	Sơ Sinh	2	
8	Đèn chiếu vàng da Xe đẩy gắn liền với máy chiếu	P222MP	Sơ Sinh	1	
9	Máy hỗ trợ hô hấp Everest	Everest	Sơ Sinh	1	
10	Lồng ấp trẻ sơ sinh	NEOSERVVOV2100G	Sơ Sinh	1	
11	Máy thở Newport	E360	Sơ Sinh	1	
12	Máy trợ thở CPAP	CPAP	Sơ Sinh	1	
13	Bơm tiêm điện	TE112	Sơ Sinh	1	
14	Đèn chiếu vàng da	Việt Nam	Sơ Sinh	2	
15	Giường sưởi sơ sinh	Việt Nam	Sơ Sinh	1	
16	Bơm tiêm điện	TE331	Sơ Sinh	1	
17	Bơm tiêm điện	TE331	Sơ Sinh	2	
18	Lồng ấp trẻ sơ sinh	NeoServo V2100G	Sơ Sinh	1	
19	Máy thở sơ sinh	E360SC235	Sơ Sinh	2	
20	Máy thở CPAP Model: Bubble CPAP	Bubble CPAP	Sơ Sinh	3	
21	Monitor theo dõi bệnh nhân 7 thông số Lifescopei	BSM2301K	Sơ Sinh	1	
22	Bơm tiêm điện	TE331	Sơ Sinh	2	
23	Máy bơm truyền dịch	TE LF 600	Sơ Sinh	5	
24	Máy truyền dịch	TE112	Sơ Sinh	4	
25	Máy thở TE và SS model E360S	E360S	Sơ Sinh	1	
26	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Rabee Incu i	Sơ Sinh	1	
27	Lồng ấp trẻ sơ sinh	NeoServo V2100G	Sơ Sinh	2	
28	Bơm truyền dịch TERUMO	TE112	Sơ Sinh	3	
29	Máy bơm truyền dịch	TELF600	Sơ Sinh	10	
30	Máy bơm tiêm điện	SS700	Sơ Sinh	10	
31	Bơm truyền dịch TERUMO	TE112	Sơ Sinh	1	
32	Bơm tiêm điện	TE331	Sơ Sinh	1	
33	Máy hút dịch	AC750	Sơ Sinh	1	
34	Bộ vali cấp cứu	ACICROXFD	Sơ Sinh	1	
35	Bộ hô hấp	OXDR500W	Sơ Sinh	1	
36	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Rabee Incu i	Sơ Sinh		

38	Máy trợ thở đa chức năng E360T	E360T	Cấp cứu	1	
39	Máy hút dịch áp lực thấp	CONSTANT1400	Sơ Sinh	1	
40	Máy thở trẻ em và sơ sinh	e360E	Sơ Sinh	2	
41	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số	BSM3562	Sơ Sinh	2	
42	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	PVM2701	Sơ Sinh	2	
43	Máy thở cao tần Babylog VN500	Babylog VN500	Sơ Sinh	1	
44	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Giraffe Incubator	Sơ Sinh	1	
45	Tủ bảo quản vắc xin	VLS 200	Sơ Sinh	1	
46	Máy theo dõi Bệnh nhân 7 thông số	BSM3562	Sơ Sinh	2	
47	Bơm tiêm điện	TESS700	Sơ Sinh	10	
48	Máy truyền dịch	TELF600	Sơ Sinh	12	
49	Máy truyền dịch	TE	Sơ Sinh	1	
50	Máy Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	BMS2301K	Sơ Sinh	1	
51	Máy Monitor theo dõi bệnh nhân 7 thông số	BSM3562	Sơ Sinh	1	
52	Đèn chiếu vàng da 2 mặt Firefly	Firefly	Sơ Sinh	1	
53	Đèn chiếu vàng da 2 mặt Firefly	Firefly	Sơ Sinh	1	
54	Monitor theo dõi bệnh nhân 7 thông số	Model máy chính: IntelliVue MX450	Sơ Sinh	3	
55	Máy đo bão hòa oxy trong máu	Nellcor Bedside SpO ₂ Patient Monitoring System 10005941SG	Sơ Sinh	2	
56	Máy thở chức năng cao	e360T	Cấp cứu	7	
57	Máy trợ thở CPAP	Việt Nam	Cấp cứu	2	
58	Máy hút dịch 2 bình THOMAS	Thomas	Cấp cứu	1	
59	Máy thở sơ sinh	E360	Cấp cứu	1	
60	Máy thở sơ sinh	E360S	Cấp cứu	1	
61	Máy khí dung siêu âm	Comfort 2000 KU 400	Cấp cứu	1	
62	Máy tạo oxy di động 5 lít phút	IRC5LX02AW	Cấp cứu	1	
63	Máy tạo oxy từ khí ngoài trời loại 5l phút	IRC5LX02AW	Cấp cứu	1	
64	Monitor theo dõi trẻ em 5 thông số	PVM2701	Cấp cứu	1	
65	Máy Monitor theo dõi bệnh nhân 7 thông số	BSM3562	Cấp cứu	1	
66	Xe dây Inox Việt Nam theo máy Monitor BSM3562	Inox Việt Nam	Cấp cứu	2	
67	Máy lọc không khí Coway AP1008DH	AP1008DH	Cấp cứu	1	
68	Máy hút dịch áp lực thấp	CONSTANT1400	Cấp cứu	2	
69	Máy phá rung tim	TEC5531K	Cấp cứu	1	
70	Máy tạo nhịp tim tạm thời hai buồng	3085	Cấp cứu	1	
71	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	PVM2701	Cấp cứu	1	
72	Bình hút dịch áp lực thấp	SMEBG110250	Cấp cứu	1	
73	Máy thở xâm nhập				

76	Bơm tiêm điện	TESS700	Cấp cứu	15	
77	Máy truyền dịch	TELF600	Cấp cứu	15	
78	Monitor theo dõi bệnh nhân 7 thông số	Model máy chính: IntelliVue MX450	Cấp cứu	2	
79	Máy đo bão hòa oxy trong máu	Nellcor Bedside SpO ₂ Patient Monitoring System 10005941SG	Cấp cứu	2	
80	Máy thở chức năng cao	e360T	Xét Nghiệm	3	
81	Tủ sấy tiệt trùng 108L	UNB 500	Xét Nghiệm	1	
82	Máy phân tích khí trong máu	Easybloodgas	Xét Nghiệm	1	
83	Nồi cách thủy WB22	WB22	Xét nghiệm	1	
84	Máy li tâm điện từ 8 lỗ	206BL	Xét Nghiệm	1	
85	Máy li tâm	HAEMATOKRIT 210	Xét Nghiệm	1	
86	Tủ lạnh lưu trữ máu 302 lít	MBR305GR	Xét Nghiệm	1	
87	Máy đo lắng máu tự động	Humased40	Xét Nghiệm	1	
88	Kính hiển vi 2 mắt Olympus	CX21FS1	Xét Nghiệm	1	
89	Bếp ủ hoá chất cho máy sinh hoá	WNB45LO	Xét Nghiệm	1	
90	Máy li tâm 24 ống loại không dùng chổi than	2420	Xét Nghiệm	1	
91	Máy ly tâm túi máu	1096R	Xét Nghiệm	1	
92	Bể ổn nhiệt	1003	Xét Nghiệm	1	
93	Tủ trữ huyết tương	JPL430V	Xét Nghiệm	1	
94	Máy lắ huyết tương	SHKA25081CE MaxQ 2508	Xét Nghiệm	1	
95	Tủ bảo quản tiểu cầu kèm máy lắ	PC100h	Xét Nghiệm	1	
96	Máy phát hiện vi khuẩn và nấm tự động	BacTALERT 3D60	Xét Nghiệm	1	
97	Máy chuyển bệnh phẩm tự động	STP2033	Xét Nghiệm	1	
98	Bình đun paraffin Dùng cho đúc bệnh phẩm	E66HC230	Xét Nghiệm	1	
99	Máy cắt lát vi thể kèm bộ phận làm phẳng lát cắt	HM325	Xét Nghiệm	1	
100	Máy sấy tiêu bản kèm phụ kiện	Slimline Digital hotplate	Xét Nghiệm	1	
101	Máy nhuộm tiêu bản tự động	Varistain 244	Xét Nghiệm	1	
102	Tủ hút khí độc	EFH 4A8	Xét nghiệm	1	
103	Hệ thống tủ lưu trữ tiêu bản chuyên dùng có lỗ thoát khí sx tại Anh	E4312 GREEN	Xét nghiệm	1	
104	Tủ lưu trữ Block chuyên dùng có lỗ thoát khí sx tại Anh	E4322 GREEN	Xét nghiệm	1	
105	Tủ lưu trữ Block chuyên dùng có lỗ thoát khí sx tại Anh	E4322 GREEN	Xét Nghiệm	1	
106	Tủ an toàn sinh học cấp II	1386	Xét Nghiệm	1	
107	Tủ an toàn sinh học cấp II	1386	Xét Nghiệm	1	
108	Tủ an toàn sinh học cấp II	1386	Xét Nghiệm	1	
109	Tủ an toàn sinh học cấp II	1386			

110	Máy xét nghiệm đông máu tự động hoàn toàn	Destiny Plus	Xét Nghiệm	1	
111	Máy ly tâm để bàn	5702	Xét Nghiệm	1	
112	Máy ly tâm để bàn	5702	Xét Nghiệm	1	
113	Máy ly tâm để bàn	5702	Xét Nghiệm	1	
114	Máy ly tâm thu mẫu để bàn	5804	Xét Nghiệm	1	
115	Tủ âm CO2	371	Xét Nghiệm	1	
116	Tủ âm 20 độ C đến 70 độ C IN55	IN55	Xét Nghiệm	1	
117	Máy đúc bệnh phẩm	EC350	Xét Nghiệm	1	
118	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	BS400	Xét Nghiệm	1	
119	Máy xét nghiệm huyết học tự động	BC5800	Xét Nghiệm	1	
120	Máy xét nghiệm điện giải đồ	EasyLyte	Xét Nghiệm	1	
121	Máy xét nghiệm nước tiểu	UA600	Xét Nghiệm	1	
122	Máy hàn dây túi máu XS 1010	XS1010	Xét Nghiệm	1	
123	Máy phân tích huyết học tự động 28 thông số	MEK 8222k	Xét Nghiệm	1	
124	Hệ thống xét nghiệm miễn dịch	Access2	Xét Nghiệm	1	
125	Máy định danh vi khuẩn và kháng sinh đồ	VITEK 2 compact	Xét Nghiệm	1	
126	Máy xét nghiệm đông máu tự động Coablab 1000	CL1K09	Xét Nghiệm	1	
127	Kính hiển vi sinh học	CX31	Xét Nghiệm	1	
128	Kính hiển vi sinh học	CX31	Xét Nghiệm	1	
129	Kính hiển vi sinh học	CX31	Xét Nghiệm	1	
130	Kính hiển vi sinh học	CX31	Xét Nghiệm	1	
131	Kính hiển vi truyền hình kết nối với camera kỹ thuật số	BX43	Xét Nghiệm	1	
132	Nồi hấp diệt trùng pointer 300E	SA 300E	Xét Nghiệm	1	
133	Tủ sấy diệt trùng 108L	UNB 500	Xét Nghiệm	1	
134	Tủ âm C02 108 lít		Xét Nghiệm	1	
135	Máy phân tích khí máu Điện giải Glucose Lactate và Hematocrit	GEM Premier 3000	Xét Nghiệm	1	
136	Máy phân tích miễn dịch	CL1000i	Xét nghiệm	1	
137	Máy chiết tách tế bào	Eprep Processor	Xét nghiệm	1	
138	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động sx năm 2016	CS400	Chẩn đoán HA	1	
139	Máy điện não vi tính NEUROFAX	NEUROFAX	Chẩn đoán HA	1	
140	Máy siêu âm màu 4D	Prosound α 6	Chẩn đoán HA	1	
141	Máy siêu âm đen trắng Prosound6	Prosound6	Chẩn đoán HA	2	
142	Máy siêu âm xách tay	Prosound2	Chẩn đoán HA	1	
143	Thiết bị X Quang di động cao tần	AceMobil 510	Chẩn đoán HA	1	
144	Máy điện tim 3 cần	ECG 1150	Chẩn đoán HA	1	

146	Nâng cấp xquang kỹ thuật số gồm Đầu đọc Model MY2020S Hãng Infinity Medical Product Inc Mỹ SX 2011 Máy in Film khô model Drysta5302 Hãng sxAGFA Đức SX 2009	MY2020S	Chẩn đoán HA	1	
147	Đầu dò lái tia điện tử	UST5299	Chẩn đoán HA	1	
148	Máy đo loãng xương siêu âm	Sonost3000	Chẩn đoán HA	1	
149	Hệ thống máy chụp X Quang tăng sang truyền hình số hóa PLESSART VIVO	DREX PV50	Chẩn đoán HA	1	
150	Đầu dò điện tử tuyến tính	UST 5710 7.5	Chẩn đoán HA	1	
151	Máy siêu âm Doppler màu cao cấp chuyên tim mạch	Affiniti 50C	Chẩn đoán HA	1	
152	Máy điện tim 3 cần OSEN 8130	ECG8130	Chẩn đoán HA	1	
153	Máy siêu âm xách tay	KX 2600	Chẩn đoán HA	1	
154	Máy siêu âm xách tay đen trắng kỹ thuật số	KX2000G	Chẩn đoán HA	1	
155	Máy siêu âm Doppler màu cao cấp 3 đầu dò kèm máy in	SONOACE R7	Chẩn đoán HA	1	
156	Bộ chụp cổ tử cung với trứng	5250	Chẩn đoán HA	1	
157	Máy siêu âm 4D 4 đầu dò seri US918D1075	AFFINITI 50W	Đề	1	
158	Xe cáng đẩy bệnh nhân có đệm	Việt Nam	Đề	1	
159	Bàn đẻ inox có đệm bọc lên xuống	Việt Nam	Đề	5	
160	Monitor sản khoa	MT516	Đề	1	
161	Máy hút dịch 2 bình	1242	Đề	1	
162	Máy tạo oxy từ khí trời Invacre loại 5l phút	IRC5LX02AW	Đề	1	
163	Monitor sản khoa	MT516	Đề	1	
164	Bàn đẻ có hệ thống nâng thủy lực	3004	Đề	4	
165	Máy tạo oxy từ khí trời Invacre loại 5l phút	IRC5LX02AW	Đề	1	
166	Bàn đẻ có hệ thống nâng thủy lực	3004	Đề	2	
167	Máy làm ấm trẻ sơ sinh	CBW1100	Đề	1	
168	Monitor theo dõi sản khoa	MT516	Đề	1	
169	Máy tạo oxy từ khí trời loại 5l phút	IRC5LX02AW	Đề	3	
170	Bàn đẻ inox có đệm bọc lên xuống	Việt Nam	Đề	1	
171	Máy theo dõi sản khoa	MT516	Đề	2	
172	Máy hút dịch	TAF 7000FD	Đề	2	
173	Máy theo dõi sản khoa	MT516	Đề	1	
174	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	PVM2701 Nihon Kohden	Đề	1	
175	Thay thế đầu dò chữ Y dụng cho máy monitor sản khoa	MT516	Đề	1	
176	Bơm tiêm điện	TE SS700	Đề	3	
177	Máy truyền dịch	TELF600	Đề	2	
178	Monitor theo dõi bệnh nhân 7 thông số	IntelliVue MX4			

181	Máy dao mổ điện SABRE	605600004	Gây Mê	1	
182	Dao mổ điện cao tần	Việt Nam	Gây Mê	1	
183	Monitor theo dõi bệnh nhân	NIHONKOH DEN	Gây Mê	1	
184	Bàn mổ đa năng 3001	3001	Gây Mê	1	
185	Bộ đại phẫu	Trung Quốc	Gây Mê	1	
186	Monito theo dõi BN 7 thông số life scope I	BSM2301K	Gây Mê	1	
187	Máy gây mê kèm thở	Fabius Plus	Gây Mê	1	
188	Bàn mổ đa năng	ST08	Gây Mê	1	
189	Máy hút dịch 2 bình	1242	Gây Mê	2	
190	Máy tạo oxy từ khí trời INVACARE loại 5 lít phút	IRC5LXO2AW	Gây Mê	1	
191	Máy bơm khí CO2 ổ bụng	Electronic endoflator	Gây Mê	1	
192	Dao mổ điện nội soi	Esu X300NT	Gây Mê	1	
193	Tủ Inox 2 tầng để d.cụ quần áo mổ vô khuẩn	KT C150xR65xD155cm	Gây Mê	1	
194	Máy gây mê kèm thở	FABIUS PLUS	Gây Mê	1	
195	Monitor theo dõi bệnh nhân 7 thông số Lifescope I	BSM 2301 K	Gây Mê	2	
196	Máy truyền dịch	TE 112	Gây Mê	1	
197	Máy tạo oxy di động 5 lít phút	IRC5LXO2AW	Gây Mê	1	
198	Bàn mổ đa năng	ST 08	Gây Mê	1	
199	Máy làm ấm trẻ sơ sinh	CBW 1100	Gây Mê	2	
200	Giường đa chức năng 03 khúc	PA 59100C	Gây Mê	3	
201	Monitor theo dõi bệnh nhân 7 thông số	BSM 2301K	Gây Mê	1	
202	Máy tạo oxy từ khí trời loại 5l phút	IRC5LXO2AW	Gây Mê	2	
203	Máy cắt bệnh phẩm qua nội soi	267111011	Gây Mê	1	
204	Bộ nâng giữ tử cung HOHL	Mã số 26168K	Gây Mê	1	
205	Bơm tiêm điện TERUMO	TE 331	Gây Mê	1	
206	Kìm kẹp kim KOH hàm cong trái cỡ 5 dài 33cm	Mã số 26173KL	Gây Mê	2	
207	Giường bệnh nhân inox kèm đệm bánh xe	INOX	Gây Mê	4	
208	Máy hút dịch	TAF 7000FD	Gây Mê	2	
209	Máy sốc tim	TEC 5521K	Gây Mê	1	
210	Hệ thống mổ nội soi gồm	Imagelspies	Gây Mê		
211	Bộ máy phục vụ nội soi Full HD	Imagelspies	Gây Mê	1	
212	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng sản phụ khoa	Imagelspies	Gây Mê	1	
213	Bộ dụng cụ nội soi buồng tử cung	Imagelspies			

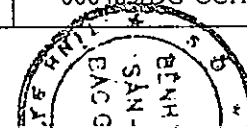
220	Bộ dụng cụ phẫu thuật tim sơ sinh		Gây Mê	1	
221	Bộ dụng cụ phẫu thuật tim kín		Gây Mê	1	
222	Máy gây mê giúp thở cao cấp Avance CS2	Avance CS2	Gây Mê	1	
223	Máy sưởi ấm cơ thể bệnh nhân 3M Mỹ	505	Gây Mê	1	
224	Đèn mổ treo trần 2 chóa công nghệ LED công suất 160000 Lux 160000 Lux có Camera HD	XLED	Gây Mê	1	
225	Máy đo nồng độ bão hòa Oxy trong máu	Radical 7	Gây Mê	1	
226	Máy tạo nhịp tim ngoài cơ thể 2 buồng Jude medical Đức	3085	Gây Mê	1	
227	Bàn cực sốc điện trong lồng ngực dùng cho máy sốc tim TEC 5521K	ND 764V	Gây Mê	1	
228	Xe cáng vận chuyển bệnh nhân	P8005	Gây Mê	1	
229	Đèn mổ đeo trán cho phẫu thuật viên công nghệ Led kèm kính lúp phẫu thuật	90520 DUS	Gây Mê	1	
230	Dao mổ điện cao tần 300W	System 2450 602450220	Gây mê	1	
231	Máy đo độ đông máu nhanh xét nghiệm ACT	Hemochron Response	Gây Mê	1	
232	Máy cắt cầm máu siêu âm kết hợp với điện lưỡng cực hàn mạch hiện đại có kiểm soát nhiệt độ dưới 100°C GEN 11 Ethicon Endo Surgery Johnson Johnson Mỹ	GEN 11	Gây Mê	1	
233	Máy hút dịch áp lực thấp Nhật Bản	CONSTANT 1400	Gây Mê	1	
234	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số	BSM 3562	Gây Mê	1	
235	Đèn treo chân ánh sáng lạnh kính lúp	2112P1051	Gây Mê	1	
236	Bàn mổ tim chạy điện	SXI800LSK	Gây Mê	1	
237	Bàn mổ thường thủy lực	Mp10505Y	Gây Mê	3	
238	Máy khử khuẩn và khử mùi không khí	AREROSEPT 100VF	Gây Mê	1	
239	Bình hút dịch áp lực thấp SMEBG110250	SMEBG110250	Gây Mê	1	
240	Bàn cực sốc điện trong tim	ND 764V	Gây Mê	3	
241	Bộ phận hút áp lực thấp PM 3400	PM 3400	Gây Mê	2	
242	Máy gây mê kèm thở	Avance CS2	Gây Mê	1	
243	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi cắt tử cung toàn bộ	Karl Storz	Gây Mê	1	
244	Máy theo dõi bệnh nhân	B40i	Gây Mê	1	
245	Thay thế mô tơ vỏ rỗng dùng cho máy cắt bệnh phẩm UNIDRIVEGYN	UNIDRIVEGYN	Gây Mê	1	
246	Bơm tiêm điện	TESS700	Gây Mê	6	
247	Máy truyền dịch	TELF600	Gây Mê	1	
248	Bộ phẫu thuật sản khoa		Gây Mê	1	
249	Bơm tiêm điện Terumo	TE	Gây Mê	1	
250</					

253	Dao mổ điện cao tần đa năng	ESU X300NT SN8527G SX 2017	Gây mê	1	
254	Monitor theo dõi bệnh nhân 7 thông số sx năm 2017	IntelliVue MX450	Gây mê	4	
255	Máy đo bão hòa oxy trong máu	Nellcor Bedside SpO2 Patient Monitoring System 10005941SG	Gây mê	1	
256	Monitor theo dõi bệnh nhân 7 thông số	Model máy chính: IntelliVue MX450	Gây mê	4	
257	Máy đo bão hòa oxy trong máu	Nellcor Bedside SpO2 Patient Monitoring System 10005941SG	Sản II	1	
258	Tủ thuốc độc Inox	Việt Nam	Sản II	1	
259	Máy tạo oxy di động 5 lít phút	IRC5LX02aw	Sản II	1	
260	Tủ sấy tiệt trùng 108L	UNB 500	Sản II	1	
261	Bàn đé có đệm KT 215cm 72c 75cm CL Inox SUS 304 dây không hút từ	KT 215cm 72c 75cm CL Inox SUS 304	Sản II	1	
262	Monitor sản khoa	MT 516	Sản II	1	
263	Thay thế đầu dò chữ Y dụng cho máy monitor sản khoa	MT516	Sản II	1	
264	Monitor theo dõi sản khoa sx năm 2018	Avalon FM20	Hô hấp	1	
265	Bơm tiêm điện	TE 331	Hô hấp	1	
266	Bơm tiêm điện	TE 331	Hô hấp	1	
267	Máy đo bão hòa oxy trong máu	Nellcor Bedside SpO2 Patient Monitoring System 10005941SG	Nhi	1	
268	Máy khí dung siêu âm	Comfort 2000	Nhi	1	
269	Máy tạo oxy di động 5lít phút	IRC5LX02aw	Nhi	1	
270	Máy truyền dịch	TE LF600	Nhi	3	
271	Bơm tiêm điện	TE SS700	Nhi	3	
272	Hệ thống nội soi tiêu hóa FULL HD	Máy chính 13821PKS	Nhi	1	
273	Máy đo bão hòa oxy trong máu	Nellcor Bedside SpO2 Patient Monitoring System 10005941SG	Phụ	2	
274	Bàn khám phụ khoa I inox	Việt Nam	Phụ	1	
275	Tủ sấy tiệt trùng 108L	UNB 500	Phụ	1	
276	Kính hiển vi 2 mắt model cx21	cx21	Phụ	1	
277	Máy li tâm 24 ống	Rotofix32	Sản I	1	
278	Máy tạo oxy di động 5lít phút	IRC5LX02aw	Sản I	1	
279	Bàn đé có đệm KT 215cm 72c 75cm CL Inox SUS 304 dây không hút từ	Inox SUS 304	Sản I	1	
280	Bàn đé có hệ thống nâng thủy lực	3004	Sản I	1	
281	Máy theo dõi sản khoa toitu Nhật	MT 516	Sản I	1	
282	Máy theo dõi sản khoa	MT 516	Sản I	1	
283	Monitor theo dõi sản khoa sx năm 2018	Avalon FM20	Ngoại	1	

284	Sinh hiển vi khám mắt	L 0187	Ngoại	1
285	Máy đo khúc xạ tự động	Speedy i	Ngoại	1
286	Máy chiếu thử thị lực Hãng Takagi Nhật	CP 40	Ngoại	1
287	Bộ hộp kính khám mắt kèm gọng kính thử thị lực	K350 K0391	Ngoại	1
288	Đèn soi bóng đồng tử khúc xạ	RX 3	Ngoại	1
289	Đèn soi đáy mắt gián tiếp sử dụng công nghệ LED	IO α Led	Ngoại	1
290	Hệ thống khám RHM	Star	Ngoại	1
291	Bàn khám và nội soi Tai Mũi Họng	M 1010	Ngoại	1
292	Ghế khám	MC 4000A	Ngoại	1
293	Máy soi đáy mắt	Bx α 12	Ngoại	1
294	Hệ thống khám nội soi tai mũi họng	TEECAM DX II	Ngoại	1
295	Máy tháo lồng ruột	CF1	Ngoại	1
296	Bàn khám tai mũi họng	M1010 SR MSM11710816 MSM11710817	Ngoại	2
297	Ghế khám tại mũi họng	MC400A Seri MSC41710382 MSC 41710383	Ngoại	2
298	Hệ thống khám nội soi tai mũi họng	Máy chính TELECAM DX II	HC Nhà mổ T3	1
299	Đèn mổ ánh sáng lạnh SKY2UX	SKY2UX	HC Nhà mổ T3	1
300	Đèn mổ treo trần 8 bóng SKYLUX COSMIC N66	N66	HC Nhà mổ T3	2
301	Đèn mổ 8 bóng treo trần	No n66	HC Nhà mổ T3	1
302	Đèn mổ treo trần 8 bóng	No n66 SKYLU COSMIC		1
303	Hội trường lớn			1
304	Hội trường nhỏ			2
305	Hội trường giao ban các khoa (mỗi khoa 01 phòng giao ban)			

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU

STT	Họ và Tên	Văn bằng chuyên môn	Khoa Phòng	Ngành đào tạo	CCHN	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB
1.	Lê Công Tước	BSCKII	Giám đốc	SPK	000489/BG-CCHN	KCB, CK Phụ sản	30
2.	Đỗ Bình Trí	BSCKII	Khoa Phụ	SPK	000262/BG-CCHN	KCB, CK Phụ sản	32
3.	Hán Mạnh Cường	BSCKII	Phòng KHTH	SPK	000449/BG-CCHN	KCB, CK Phụ sản	14
4.	Đào Xuân Hiền	BSCKII	Phòng KHTH	SPK	000457/BG-CCHN	KCB, CK Phụ sản	19
5.	Nguyễn Văn Thiện	BSCKII	Phòng ĐT, CĐT	Nhi khoa	000074/BG-CCHN	KB,CB CK Nhi	21
6.	Nguyễn Thị Hoa	BSCKII	Khoa Phụ	SPK	000453/BG-CCHN	KCB, CK Phụ sản	13
7.	Nguyễn Thị Vân Anh	CNDD	Khoa Phụ	Điều dưỡng	000514/BG-CCHN	Điều dưỡng	17
8.	Dương Minh Thành	BS CKII	Khoa Sản II	SPK	000127/BG-CCHN	KCB, CK Phụ sản	24
9.	Trần Hoàng Hưng	BSCKII	Khoa Sản II	SPK	000480/BG-CCHN	KCB, CK Phụ sản	15
10.	Nguyễn Thanh Nga	CNDD	Khoa Sản II	Điều dưỡng	000454/BG-CCHN	Điều dưỡng	16
11.	Ngô Phương Thảo	CNDD	Khoa Sản II	Điều dưỡng	000542/BG-CCHN	Điều dưỡng	18
12.	Thân Ngọc Bích	BSCKII	Khoa Sản I	SPK	000296/BG-CCHN	KCB, CK Phụ sản	29
13.	Lộc Quốc Phương	BSCKII	K Sản I	SPK	222450/BG-CCHN	KCB, CK Phụ sản	11
14.	Đặng Thị Thu Thủy	CNHS	Khoa Sản I	Hộ sinh	000509/BG-CCHN	Hộ sinh	25
15.	Lê Thị Thành	CNDD	Khoa Sản I	Điều dưỡng	000504/BG-CCHN	Điều dưỡng	25
16.	Hoàng Văn Yến	BS CKII	Khoa Đẻ	SPK	000482/BG-CCHN	KCB, CK Phụ sản	14
17.	Nguyễn Thị Thu Hằng	BS CKII	Khoa Đẻ	SPK	000456/BG-CCHN	KCB, CK Phụ sản	18
18.	Nguyễn Thị Hoa	NHS	Khoa Đẻ	Hộ sinh	000635/BG-CCHN	Hộ sinh	13
19.	Nguyễn Thị Thu Hà	ĐDV	Khoa Đẻ	Y sỹ sản nhi/CĐDD	000563/BG-CCHN	ĐDV	18
20.	Hoàng Thị Thuý Vinh	BS CKII	Khoa KB	SPK	000483/BG-CCHN	KCB, CK Phụ sản	23



21.	Thân Thị Hoàn	BSCKI	Khoa KB	SPK	000481/BG-CCHN	KCB, CK Phụ sản	23
22.	Quách Thị Hà	CNDD	Khoa KB	Hộ sinh	000616/BG-CCHN	Hộ sinh	15
23.	Nguyễn Thị Lệ	BSCK I	Khoa Sơ sinh	Nhi	000443/BG-CCHN	KB,CB CK Nhi	15
24.	Nguyễn Thị Dung	BSCKI	Khoa Sơ sinh	Nhi	000447/BG-CCHN	KB,CB CK Nhi	10
25.	Phạm Thị Chuyên	CNDD	Khoa Sơ sinh	Điều dưỡng	000517/BG-CCHN	Điều dưỡng	18
26.	Nguyễn Thị Thùy Phương	CNDD	Khoa Sơ sinh	Điều dưỡng	001218/BG-CCHN	Điều dưỡng	7
27.	Nguyễn Thị Lê	BSCKI	Khoa CC,HSTC&CD	Nhi	000448/BG-CCHN	KB,CB CK Nhi	11
28.	Lê Nguyệt Minh	BSCKI	Khoa CC,HSTC&CD	Nhi	000471/BG-CCHN	KB,CB CK Nhi	18
29.	Trần Thị Lan	BSCKI	Khoa CC,HSTC&CD	Nhi	000495/BG-CCHN	KB,CB CK Nhi	11
30.	Đặng Thị Bích Thủy	CNDD	Khoa CC,HSTC&CD	Điều dưỡng	000503/BG-CCHN	Điều dưỡng	22
31.	Đồng Xuân Sắc	BSCKII	Khoa Nội nhi TH	Nhi	000276/BG-CCHN	KB, CB CK Nhi	28
32.	Nguyễn Văn Sang	BSCKII	Khoa Nội nhi TH	Nhi	000498/BG-CCHN	KB, CB CK Nhi	14
33.	Hoàng Thị Quyên	CNDD	Khoa Nội nhi TH	Điều dưỡng	000579/BG-CCHN	Điều dưỡng	13
34.	Ong Thị Hương	BSCKII	Khoa Nội nhi HH	Nhi	000492/BG-CCHN	KB, CB CK Nhi	13
35.	Thân Thị Uyên	BSCKII	Khoa Nội nhi HH	Nhi	000470/BG-CCHN	KB, CB CK Nhi	11
36.	Ngô Thị Xuyên	BSCKII	Khoa Nội nhi HH	Nhi	000490/BG-CCHN	KB, CB CK Nhi	15
37.	Vũ Thị Dung	CNDD	Khoa Nội nhi HH	Điều dưỡng	000799/BG-CCHN	Điều dưỡng	10
38.	Hoàng Thị Nguyệt	CNDD	Khoa Nội nhi HH	Điều dưỡng	0002840/BG-CCHN	Điều dưỡng	8
39.	Nguyễn Thế Anh	BSCKI	Khoa Ngoại	TMH	0003244/BG-CCHN	KB,CB CKTMH	9
40.	Phạm Văn Đại	BSCKI	Khoa Ngoại	Ngoại	001222/BG-CCHN	KB,CB CK Ngoại	24
41.	Phạm Đăng Bình	BSCKI	Khoa Ngoại	Ngoại	002099/BG-CCHN	KB,CB CK Ngoại - sản	13
42.	Đào Thị Thu Hà	CNDD	Khoa Ngoại	Điều dưỡng	000510/BG-CCHN	Điều dưỡng	17
43.	Trịnh Thanh Loan	CNDD	Khoa Ngoại	Điều dưỡng	000290/BG-CCHN	Điều dưỡng	8
44.	Phạm Thị Hằng	BSCKI	Khoa GPB	Nhi	000441/BG-CCHN	KB,CB CKXN	29
45.	Nguyễn Thị Mai	BSCKI	Khoa GPB	SPK	000475		

48.	Hà Thị Hạnh	BSCKI	Khoa XN	Vi sinh	000440/BG-CCHN	KB,CB CKXN	26
49.	Trần Thị Thu	CNXN	Khoa XN	CK xét nghiệm	000524/BG-CCHN	CK xét nghiệm	9
50.	Nguyễn Thị Thúy Hằng	KTV	Khoa XN	KTVXN	001224/BG-CCHN	KTVXN	26
51.	Đoàn Thị Ngọc Anh	BSCKI	Khoa CDHA&TDCN	CDHA	000459/BG-CCHN	KB,CB CK CDHA	15
52.	Nguyễn Quang Đạo	BSCKI	Khoa CDHA&TDCN	CDHA	0002829/BG-CCHN	KB,CB CK CDHA	10
53.	Hoàng Hữu Giang	Bác sĩ	Khoa CDHA&TDCN	CDHA	0003248/BG-CCHN	KB,CB CK CDHA	10
54.	Nguyễn Thị Điều	CNDD	Khoa CDHA&TDCN	Điều dưỡng	000502/BG-CCHN	Điều dưỡng	23
55.	Nguyễn Quốc Vỹ	BSCKI	Khoa PT GMHS	GMHS	000464/BG-CCHN	KB,CB CK Gây mê HS	24
56.	Nguyễn Văn Trà	BSCKII	Khoa PT GMHS	GMHS	000465/BG-CCHN	KB,CB CK Gây mê HS	19
57.	Nguyễn Thị Thảo	CNDD	Khoa PT GMHS	Điều dưỡng	000512/BG-CCHN	Điều dưỡng	17
58.	Nguyễn Văn Lâm	CNDD	Khoa PT GMHS	Điều dưỡng	002139/BG-CCHN	Điều dưỡng	8
59.	Ngô Thanh Thủy	DSCKI	Khoa Dược	DSCKI		Dược sĩ đại học	25
60.	Dương Thị Thu Hiền	DSĐH	Khoa Dược	DSĐH	1390/BG-CCHN	Dược sĩ đại học	14
61.	Nguyễn Thị Định	DSĐH	Khoa Dược	DSĐH	1083/BG-CCHN	Dược sĩ đại học	7